

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: (ID: 72024) Các chất hữu cơ trong cơ thể thực vật được hình thành chủ yếu từ chất nào?

- A. H_2O B. CO_2 C. Các chất khoáng D. N_2

Câu 2: (ID: 72025) Đặc điểm cấu tạo của tế bào khí khổng thuận lợi cho việc đóng mở khí khổng là:

- A. Vách trong và vách ngoài đều rất mỏng
B. Vách trong của tế bào rất dày, mép ngoài mỏng
C. Vách trong và vách ngoài đều rất dày
D. Vách trong của tế bào rất mỏng, mép ngoài dày

Câu 3: (ID: 72026) Bón phân quá liều lượng cây bị héo và chết là do:

- A. Thành phần khoáng chất làm mất ổn định tính chất lí hóa của keo đất
B. Nồng độ dịch đất cao hơn nồng độ dịch bào, tế bào lông hút không hút được nước bằng cơ chế thẩm thấu
C. Làm cho cây nóng và héo lá
D. Các nguyên tố khoáng vào tế bào nhiều, làm mất ổn định thành phần chất nguyên sinh của tế bào lông hút

Câu 4: (ID: 72027) Trong các động lực sau đây, động lực nào ảnh hưởng lớn nhất đến sự vận chuyển nước trong mạch gỗ:

- A. Lực liên kết giữa các phân tử nước trong lòng bó mạch gỗ
B. Áp suất rễ
C. Quá trình thoát hơi nước của lá
D. Lực dính bám của các phân tử nước vào thành mạch gỗ

Câu 5: (ID: 72028) Hệ số hô hấp của hợp chất $C_{18}H_{36}O_2$ là:

- A. 1,44 B. 0,78 C. 0,69 D. 1

Câu 6: (ID: 72029) Sự hút khoáng thụ động của tế bào phụ thuộc vào:

- A. Hoạt động thẩm thấu B. Hoạt động trao đổi chất
C. Chênh lệch nồng độ ion D. Cung cấp năng lượng

Câu 7: (ID: 72031) Dòng mạch gỗ là dòng:

- A. Vận chuyển các chất hữu cơ từ lá xuống dưới, gồm các tế bào chết
B. Vận chuyển nước và muối khoáng, gồm các tế bào sống
C. Vận chuyển các chất hữu cơ từ lá xuống dưới, gồm các tế bào sống
D. Vận chuyển nước và muối khoáng, gồm các tế bào chết

Câu 8: (ID: 72032) Nơi diễn ra hô hấp mạnh nhất ở thực vật là:

- A. Rễ cây B. Hoa và quả C. lá cây D. Thân cây

Câu 9: (ID: 72033) Đa số các loài thực vật ở cạn, khí khổng thường tập trung ở:

- A. Lớp biểu bì của mặt trên và mặt dưới B. Mặt dưới của lá
C. Mặt trên của lá D. Cả hai mặt của lá

Câu 10: (ID: 72034) Nồng độ Ca^{2+} trong cây là 0,8% trong khi ở đất là 1,6% Cây sẽ nhận Ca^{2+} bằng cách:

- A. Hấp thụ thụ động tiêu tốn ATP B. Hấp thụ qua các kênh vận chuyên
C. Hấp thụ thụ động D. Hấp thụ chủ động

Câu 11: (ID: 72035) Nồng độ CO_2 trong không khí thích hợp cho quá trình quang hợp là:

- A. 0,01% B. 0,04% C. 0,02% D. 0,03%

Câu 12: (ID: 72036) Thực vật C_4 có năng suất cao hơn thực vật C_3 là do:

- A. Không có hô hấp sáng B. Tận dụng được ánh sáng cao
C. Nhu cầu nước thấp D. Tận dụng được nồng độ CO_2 cao

Câu 13: (ID: 72037) Hai bào quan làm nhiệm vụ chuyển hóa năng lượng cho tế bào là:

- A. Ti thể và lục lạp B. Ti thể và diệp lục C. Diệp lục và lục lạp D. Ti thể và sắc lạp

- Câu 14: (ID: 72038)** Hệ số hô hấp của nhóm nào thường bằng 1?
 A. Prôtêin B. Lipit C. Cacbohidrat D. ADN
- Câu 15: (ID: 72039)** Trong quang hợp ngược với hô hấp ở ti thể:
 A. Chuyển electron B. Sự tham gia của các hợp chất kim loại màu
 C. Nước được phân li D. Nước được tạo thành
- Câu 16: (ID: 72041)** Thế nước ở cơ quan nào trong cây là thấp nhất?
 A. Các lông hút ở rễ B. Cành cây
 C. Các mạch gỗ ở thân D. lá cây
- Câu 17: (ID: 72042)** Điểm bão hòa ánh sáng là điểm:
 A. Cường độ ánh sáng tối đa để cường độ quang hợp đạt cao nhất
 B. Cường độ ánh sáng tối đa để cường độ quang hợp đạt tối thiểu
 C. Cường độ ánh sáng tối thiểu để cường độ quang hợp đạt cao nhất
 D. Cường độ ánh sáng tối thiểu để cường độ quang hợp đạt tối thiểu
- Câu 18: (ID: 72043)** Áp suất rễ được thể hiện qua hiện tượng:
 A. Rỉ nhựa và ứ giọt B. Thoát hơi nước và ứ giọt
 C. Rỉ nhựa D. Ứ giọt
- Câu 19: (ID: 72044)** Con đường thoát hơi nước qua bề mặt là có đặc điểm:
 A. Vận tốc lớn, không được điều chỉnh bằng việc đóng mở khí khổng
 B. vận tốc nhỏ được điều chỉnh bằng đóng mở khí khổng
 C. vận tốc lớn được điều chỉnh bằng đóng mở khí khổng
 D. vận tốc nhỏ, không được điều chỉnh bằng đóng mở khí khổng
- Câu 20: (ID: 72045)** Các tia sáng đỏ xúc tiến cho các quá trình:
 A. Tổng hợp Cacbohidrat B. Tổng hợp lipit
 C. Tổng hợp prôtêin D. Tổng hợp AND
- Câu 21: (ID: 72046)** Nguyên tắc xác định cường độ thoát hơi nước ở hai mặt của lá dựa vào:
 A. Sự thay đổi màu của giấy thấm tẩm CaCl_2 ở hai mặt của lá
 B. Sự thay đổi màu của giấy thấm tẩm CoCl_2 ở hai mặt của lá
 C. Sự thay đổi màu của giấy thấm tẩm CaCl_2 ở mặt dưới của lá
 D. Sự thay đổi màu của giấy thấm tẩm CoCl_2 ở mặt dưới của lá
- Câu 22: (ID: 72047)** Sự tích lũy các sản phẩm đồng hóa trong cây hương dương trong các bộ phận là: rễ 0,5g ; hoa 28g; lá 4g; thân 1,2g. Năng suất sinh học của cây nói trên là:
 A. 1,7g B. 33,7g C. 28g D. 32g
- Câu 23: (ID: 72048)** Trong các bộ phận của rễ, bộ phận quan trọng nhất là:
 A. Miền sinh trưởng
 B. Chóp rễ che chở cho rễ
 C. Miền lông hút, hút nước và muối khoáng cho cây
 D. Miền bản che chở các phần bên trong của rễ
- Câu 24: (ID: 72049)** Ý nào sau đây không đúng với tính chất của diệp lục?
 A. Có thể nhận năng lượng của các sắc tố khác
 B. Hấp thụ ánh sáng ở phần đầu và phần cuối của ánh sáng nhìn thấy
 C. khi được chiếu sáng có thể phát huỳnh quang
 D. Không thể hấp thụ năng lượng của các sắc tố khác
- Câu 25: (ID: 72050)** Ý nào sau đây không đúng với chu trình canvil?
 A. Cần CO_2 B. Cần ATP
 C. Không xảy ra vào ban đêm D. Cần ADP
- Câu 26: (ID: 72051)** Giai đoạn quang hợp thực sự tạo nên $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ ở cây mía là:
 A. Pha tối B. Chu trình Canvil C. Pha sáng D. Chu trình CAM
- Câu 27: (ID: 72052)** Đặc điểm hoạt động của khí khổng thực vật CAM là:
 A. Chỉ mở ra khi hoàng hôn B. Đóng vào ban đêm và chỉ mở vào ban ngày
 C. Đóng vào ban ngày và chỉ mở vào ban đêm D. Chỉ đóng vào giữa trưa
- Câu 28: (ID: 72053)** Diệp lục hấp thụ năng lượng ánh sáng mạnh nhất ở vùng bước sóng:
 A. ánh sáng xanh tím và xanh lục B. Ánh sáng da cam và đỏ
 C. ánh sáng đỏ và xanh lục D. ánh sáng đỏ và xanh tím
- Câu 29: (ID: 72054)** Chức năng quan trọng nhất của chu trình đường phân là:
 A. Cho phép cacbohidrat xâm nhập vào chu trình Crep

B. Có khả năng phân chia đường glucozơ thành các tiểu phần nhỏ

C. Thu được mỡ từ glucozơ

D. Lấy năng lượng từ glucozơ một cách nhanh chóng

Câu 30: (ID: 72055) Các nguyên tố vi lượng cần cho cây với tỉ lệ nhỏ nhưng có vai trò quan trọng vì:

A. Chúng có cấu trúc ở tất cả các bào quan

B. Chúng được tích lũy trong hạt

C. Chúng cần cho một số pha sinh trưởng

D. Chúng tham gia vào hoạt động chính của enzim

Câu 31: (ID: 72056) Pha tối trong quang hợp của nhóm hay các nhóm thực vật nào chỉ diễn ra trong chu trình Calvin?

A. Nhóm thực vật C_4 và CAM

B. Nhóm thực vật C_4

C. Nhóm thực vật CAM

D. Nhóm thực vật C_3

Câu 32: (ID: 72057) Nguyên nhân trước tiên làm cho cây không ưa mặn mất khả năng sinh trưởng trên đất có nồng độ muối cao là:

A. Thế nước của đất quá thấp

B. Các tinh thể muối ngay sát bề mặt đất gây khó khăn cho các cây non xuyên qua mặt đất

C. Hàm lượng oxi trong đất quá thấp

D. Các ion khoáng gây độc cho cây

Câu 33: (ID: 72058) Những giọt rỉ ra trên bề mặt thân cây bị cắt là do:

A. Nước từ khoảng gian bào tràn ra

B. Nhựa rỉ ra từ các tế bào cây bị dập nát

C. Nước được rễ đẩy lên phần trên bị tràn ra

D. Nhựa do rễ đẩy từ mạch gỗ của rễ lên mạch gỗ của thân

Câu 34: (ID: 72059) Cơ chế nào đảm bảo cột nước trong bó mạch gỗ được vận chuyển liên tục từ dưới lên trên?

A. Lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau và giữa chúng với thành mạch phải lớn hơn lực hút của lá và lực đẩy của rễ

B. Lực liên kết giữa các phân tử nước phải lớn cùng với lực bám của các phân tử nước với thành mạch phải thắng khối lượng cột nước

C. Lực hút của lá phải thắng lực bám của nước với thành mạch

D. Lực hút của lá và lực đẩy của rễ phải thắng khối lượng cột nước

Câu 35: (ID: 72060) Về thực chất các giọt nhựa rỉ ra chứa:

A. Gồm chủ yếu là nước, một phần nhỏ là chất hữu cơ

B. Toàn bộ là nước và muối khoáng

C. Toàn bộ là các chất hữu cơ

D. Toàn bộ là nước được rễ cây hút lên từ đất

Câu 36: (ID: 72061) Khi được chiếu sáng cây xanh giải phóng O_2 . Các phân tử O_2 được sinh ra từ:

A. Sự khử CO_2

B. Phân giải đường

C. Sự phân li nước

D. Quang hô hấp

Câu 37: (ID: 72062) Áp suất rễ có được là do nguyên nhân:

1. Lực hút bên trên của quá trình thoát hơi nước

2. Độ chênh lệch giữa áp suất thẩm thấu của mô rễ so với môi trường đất

3. Sự tăng dần áp suất thẩm thấu của mô rễ từ tế bào lông hút vào bó mạch gỗ của rễ

4. Môi trường đất không có nồng độ còn dịch tế bào rễ có nồng độ dịch bào

Câu trả lời đúng là:

A. 2 và 3

B. 2 và 4

C. 1 và 4

D. 1 và 2

Câu 38: (ID: 72063) Bào quan thực hiện chức năng hô hấp chính là:

A. Mạng lưới nội chất

B. Ti thể

C. Ti thể và lục lạp

D. Lục lạp

Câu 39: (ID: 72064) Sản phẩm quang hợp đầu tiên của chu trình C_4 là:

A. Ri1,5DP

B. APG

C. AOA

D. AIPG

Câu 40: (ID: 72065) Pha sáng của quang hợp cung cấp cho pha tối các sản phẩm:

A. ATP và NADPH

B. ADP và NADPH

C. ADP và $NADP^+$

D. ATP và $NADP^+$

----- HẾT -----